

Ngày 30/09/2025	19,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	9.7%	3.4%

	Q3/25	
ROE	17.0%	+/- YoY ▼ 2.2%

	Q3/25		
DT thuần	127	QoQ	YoY
		▼ 8.00	▲ 23.0
		▼ 5.9%	▲ 22.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	337	YoY
		▲ 21.0
		▲ 7.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	19.4	QoQ	YoY
		▼ 5.30	▼ 4.10
		▼ 21.6%	▼ 17.6%
	tỷ VNĐ		

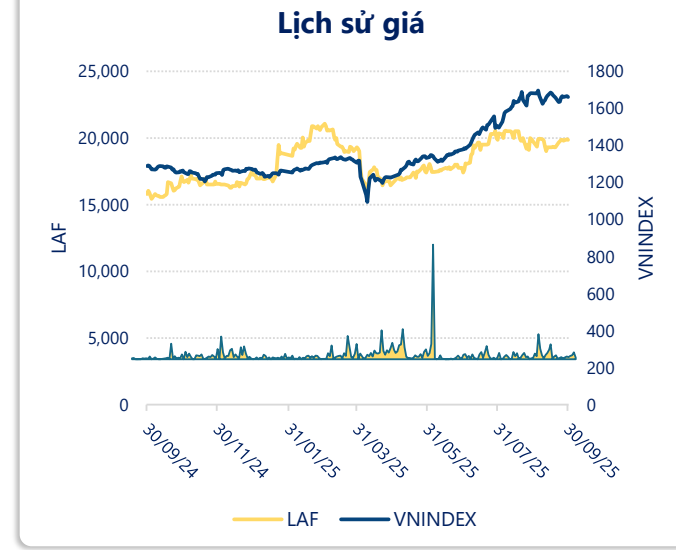
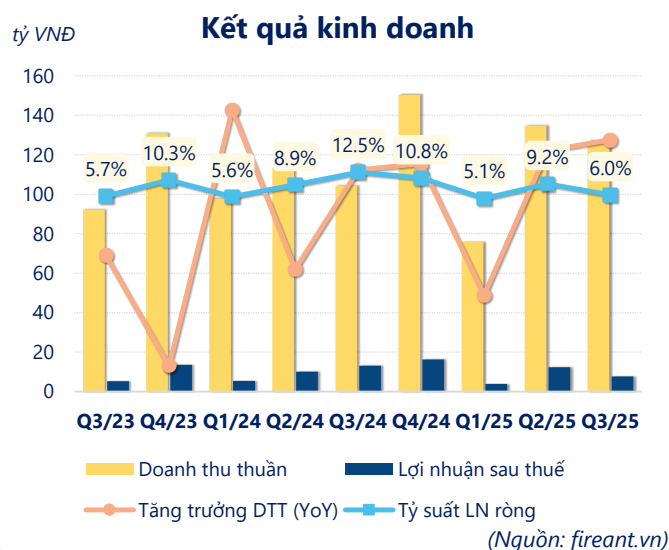
	9T 2025	
LN gộp	58.8	YoY
		▼ 6.60
		▼ 10.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	10.2	QoQ	YoY
		▼ 5.30	▼ 6.80
		▼ 34.3%	▼ 40.1%
	tỷ VNĐ		

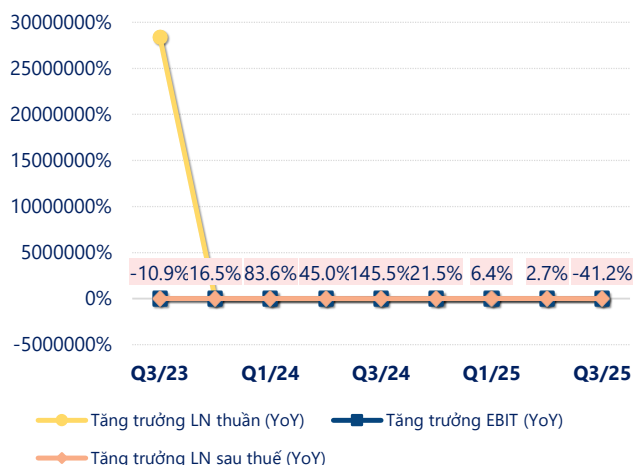
	9T 2025	
LN thuần	31.5	YoY
		▼ 6.30
		▼ 16.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.65	QoQ	YoY
		▼ 4.75	▼ 5.45
		▼ 38.3%	▼ 41.6%
	tỷ VNĐ		

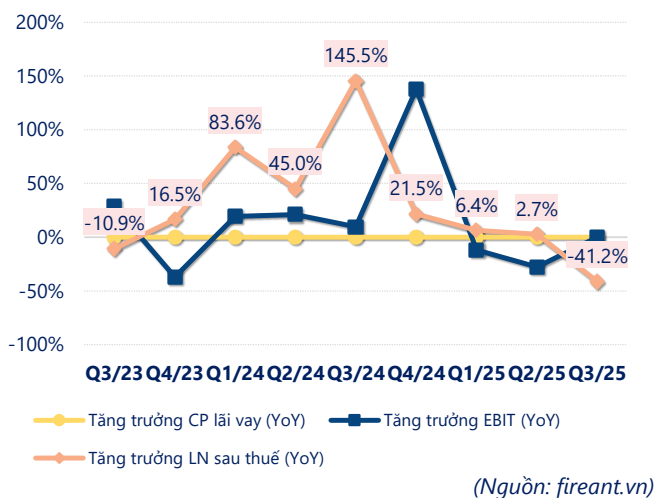
	9T 2025	
LN sau thuế	23.9	YoY
		▼ 4.70
		▼ 16.6%
	tỷ VNĐ	



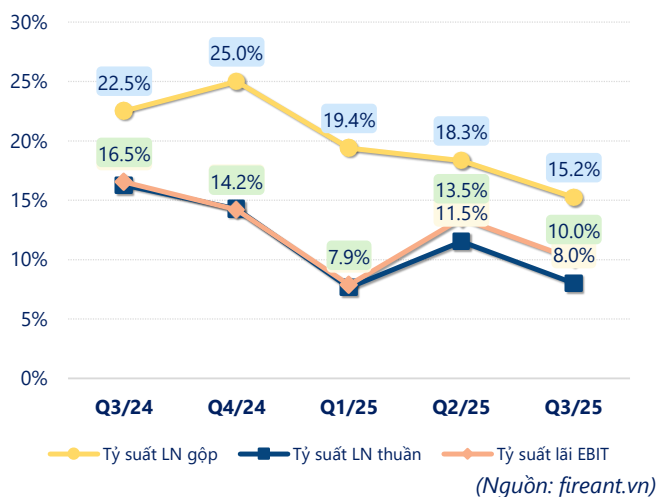
Tăng trưởng lợi nhuận



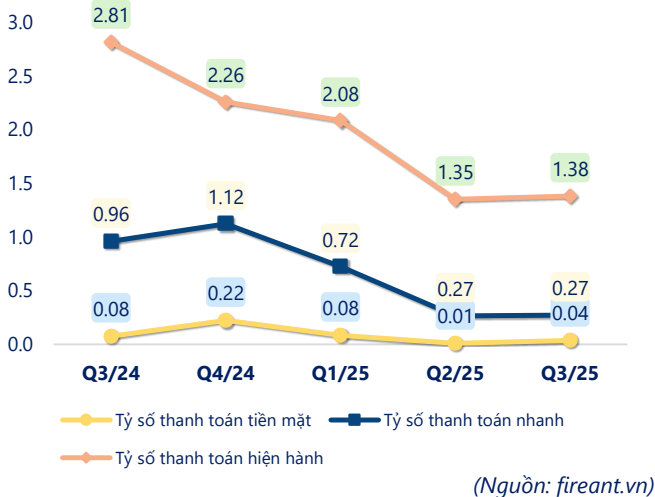
Tăng trưởng chi phí



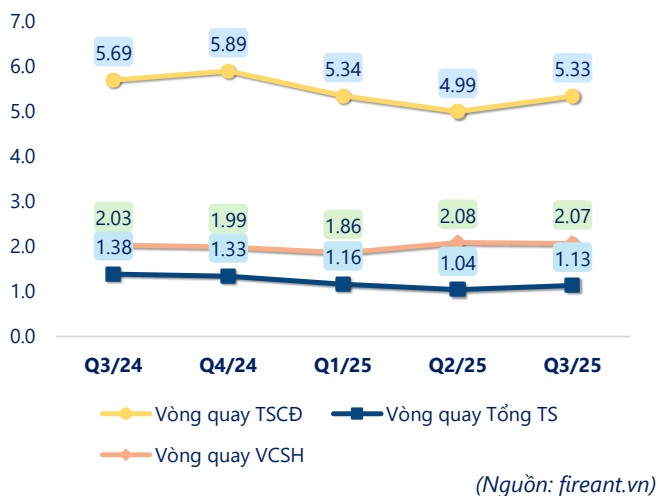
Tỷ suất lợi nhuận



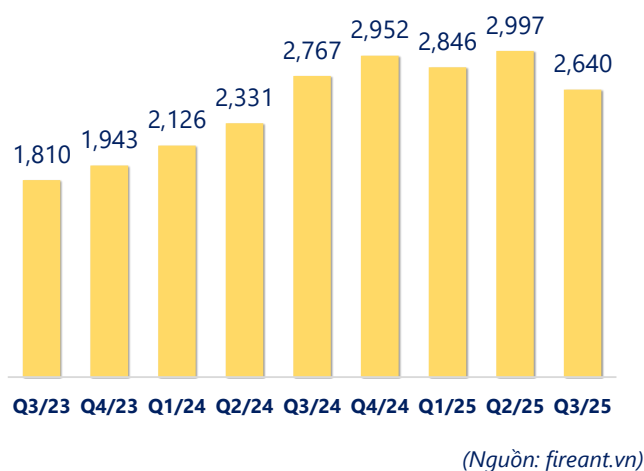
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	127	104	22.2%	337	316	7.0%
Giá vốn hàng bán	108	80.9	33.1%	279	250	11.4%
Lợi nhuận gộp	19.4	23.5	-17.6%	58.8	65.4	-10.2%
Doanh thu HĐTC	1.86	2.52	-26.1%	7.12	6.00	18.6%
Chi phí TC	3.40	1.44	136%	12.5	7.88	58.6%
Chi phí lãi vay	3.07	0.74	315%	6.66	2.88	132%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.35	3.75	16.1%	13.0	11.0	18.3%
Chi phí QLDN	3.30	3.86	-14.6%	8.84	14.8	-40.1%
LN thuần từ HĐKD	10.2	17.0	-40.1%	31.5	37.8	-16.6%
Lợi nhuận khác	-0.49	-0.46	-7.3%	-1.29	-1.54	16.8%
LN trước thuế	9.69	16.5	-41.3%	30.2	36.2	-16.6%
Lợi nhuận sau thuế	7.65	13.1	-41.6%	23.9	28.6	-16.6%
LNST của CĐ cty mẹ	7.65	13.1	-41.6%	23.9	28.6	-16.6%

(Nguồn: fireant.vn)

